***\* Phân biệt đúng (Đ) /sai (S) các câu từ 14.17 đến 14.45:***

14.17. Người lớn dị ứng uống 40 mg clorpheniramin maleat sẽ khỏi:

14.18. Loratadin không bền nên phải tránh ánh sáng khi bảo quản.

14.19.Cyproheptadin .HCl cũng có hoạt tính antimuscarinic.

14.20. Uống diphenhydramin thường xuyên có thể bị loạn thị.

14.21. Cetirizin là chất hoạt tính của hydroxyzin, chống dị ứng.

14.22. Promethazin .HCl bền, khi bảo quản không cần tránh ánh sáng.

14.23. Uống cetirizin hydroclorid chống dị ứng hay buồn ngủ.

14.24. Nếm promethazin hydroclorid thường bị phồng môi, lưỡi.

14.25. Trộn diphenhydramin hydroclorid với H2SO4 không cho màu.

14.26. Khi bị dị ứng uống levocabastin hydroclorid sẽ khỏi.

14.27. Phòng và trị hen, xịt cromolyn natri hiệu qủa hơn uống.

14.28. Người mất ngủ uống promethazin hydroclorid có thể ngủ được.

14.29. Uống loratadin chữa viêm kết mạc do dị ứng hiệu quả.

14.30. Zafirlukast là thuốc kháng histamin thụ thể H1 thế hệ mới.

14.31. Đang lái xe có thể uống cyproheptadin chống dị ứng an toàn.

14.32. Cần thận trọng với người suy gan khi cho uống zafirlukast.

14.33. Uống clorpheniramin maleat thường bị khô miệng, buồn ngủ.

14.34. Phòng say xe uống diphenhydramin phù hợp hơn uống promethazin.

14.35. Uống đơn độc zafirlukast chống được cơn hen cấp.

14.36. Bôi kem diphenhydramin .HCl 2% chữa được mẩn da dị ứng.

14.37. Cromolyn natri kháng histamin trên thụ thể H1 chống dị ứng.

14.38. Clemastin fumarat là thuốc chống dị ứng hiệu lực cao.

14.39. Sau ăn tôm bị dị ứng uống cromolyn natri sẽ khỏi.

14.40. Viêm mắt dị ứng nên tra thuốc azelastin hydroclorid 0,05%.

14.41. Uống clemastin fumarat chống dị ứng có thể bị buồn ngủ.

14.42. Uống đơn độc zafirlukast (20 mg/lần) chống dị ứng hiệu quả.

14.43. Uống alimemazin tartrat chống dị ứng tránh được buồn ngủ.

14.44. Bảo quản bột alimemazin tartrat luôn phải bọc giấy đen.

14.45. Dimenhydrinat phản ứng với acid sulfuric cho màu vàng